

Số: 1054/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý
thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định xây dựng, triển khai và khai thác các phần mềm ứng dụng trong cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1394/TTr-CAT-PV01 ngày 25 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

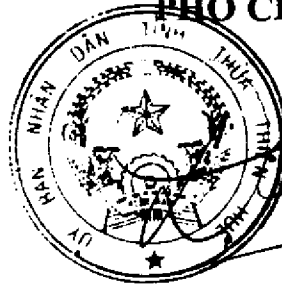


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: các PCVP và CV TH, XH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thiên Định



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý thông tin
người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm Quản lý thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác sử dụng phần mềm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại Quy chế này bao gồm:
 - Người nghiện ma túy: là người được người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, kết luận nghiện ma túy (có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện); Người đang tham gia điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Nghị định 90/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Người đang tham gia một trong các hình thức cai nghiện (cai nghiện tại gia đình; tại cộng đồng; cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện trong và ngoài công lập).
 - Người sử dụng trái phép chất ma túy: là người tự ý hoặc nhờ người khác đưa chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào cơ thể mình mà không được sự cho phép của cơ quan y tế có thẩm quyền, thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Bị bắt quả tang khi đang sử dụng trái phép chất ma túy.
 - + Qua kiểm tra hoặc xét nghiệm có dương tính với chất ma túy mà không có lý do chính đáng.
 - + Tự khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.
2. Phần mềm quản lý thông tin người nghiện, người sử dụng ma túy là một bộ công cụ được xây dựng trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm mục

tiêu hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và quản lý thống nhất thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh; lưu trữ, xử lý, khai thác thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy của các cấp, các ngành trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên địa bàn.

3. Hồ sơ điện tử người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy là tập hợp toàn bộ thông tin được cập nhật vào phần mềm phản ánh các thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

Hồ sơ bản thảo: Là hồ sơ người nghiện, người sử dụng ma túy do Công an cấp xã cập nhật nhưng chưa được Công an cấp huyện phê duyệt của để trở thành hồ sơ chính thức.

Hồ sơ chính thức: Là hồ sơ do Công an cấp xã cập nhật đã được Công an cấp huyện phê duyệt thành dữ liệu chính thức. Số liệu trong báo cáo thống kê dựa trên hồ sơ chính thức.

4. Tài khoản (account) người dùng bao gồm tên đăng nhập (user name) và mật khẩu (password) để đăng nhập vào phần mềm.

5. Quản lý tài khoản người dùng là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền sử dụng phần mềm.

6. Quản trị hệ thống (admin) là người được giao nhiệm vụ quản trị thông tin, cấu hình hệ thống của phần mềm.

7. Quản lý hồ sơ là việc tạo lập, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, thông tin hồ sơ.

8. Khai thác phần mềm là việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, các chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc tổng hợp các tiêu chí thông tin, kết xuất các thông tin, lập các bảng biểu thống kê, báo cáo và xuất các kết quả đã được xử lý ra màn hình hoặc in ra giấy theo quy định.

Điều 3. Quy trình xử lý và địa chỉ truy cập của phần mềm

1. Phần mềm Quản lý thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh được cài đặt trên máy chủ đặt tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế; được tổ chức theo mô hình hai cấp như sau:

a) Cấp một là cấp có trách nhiệm cập nhật hồ sơ, quản lý và khai thác phần mềm (Công an cấp huyện, cấp xã; các phòng, chỉ huy, trung tâm thuộc các sở, ban, ngành);

b) Cấp hai là cấp có trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai phần mềm; kiểm soát, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu của các đơn vị cấp một;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý dữ liệu hồ sơ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và giao cho Công an tỉnh chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của phần mềm theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

2. Địa chỉ truy cập phần mềm: <https://daims.thuathienhue.gov.vn>. Phần mềm chạy trên nền tảng mạng Internet, đồng thời được mã hóa dữ liệu trên đường truyền.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm

1. Sử dụng phần mềm sai mục đích; truy nhập trái phép hoặc cố ý nâng quyền truy cập vào phần mềm.

2. Nghiêm cấm chỉnh sửa, cập nhật những nội dung không đúng thực tế vào hồ sơ gây ảnh hưởng tới cơ sở dữ liệu, để lộ thông tin cá nhân người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng thông tin thu được trong phần mềm vào mục đích vụ lợi cá nhân, không phục vụ mục đích công tác, các mục đích xuyên tạc sự thật, bôi xấu, làm ảnh hưởng hoặc chống phá cơ quan nhà nước.

3. Cung cấp hoặc cố ý để lộ tên và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm cho cá nhân, tổ chức không được giao quyền và trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng.

4. Thay đổi kết nối, thông số thiết lập của phần mềm và hệ thống mạng, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống và các phần mềm khác. Tự ý xóa bỏ, tháo gỡ hoặc can thiệp vào phần mềm và cơ sở dữ liệu đã được cài đặt, triển khai.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO MẬT PHẦN MỀM QUẢN LÝ THÔNG TIN
NGƯỜI NGHIỆN, NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 5. Cấp tài khoản, quản lý tài khoản đăng nhập phần mềm

1. Cơ quan, đơn vị liên quan công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy được cấp tài khoản người dùng để đăng nhập, khai thác, sử dụng phần mềm theo quy định tại Quy chế này; đồng thời các tài khoản phải được tích hợp cơ chế xác thực một người dùng (SSO- Single Sign On) của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Công an tỉnh sử dụng tài khoản quản trị để cấp, phân quyền và quản lý các tài khoản người dùng của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý.

3. Các đơn vị được phân quyền sử dụng phần mềm lập danh sách người dùng gửi về Công an tỉnh để tiến hành mở tài khoản, phân quyền phù hợp; cá nhân, đơn vị có trách nhiệm quản lý tài khoản của đơn vị mình. Cá nhân được cung cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập để phục vụ cho nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm chịu trách nhiệm bảo mật, bảo đảm an toàn tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị; khi không sử dụng phải thoát khỏi chương trình ngay; tuân thủ các quy trình về an toàn bảo mật thông tin.

4. Trường hợp cá nhân sử dụng tài khoản đăng nhập phục vụ cho nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm không sử dụng nữa thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm thay đổi tên đăng nhập, mật khẩu đồng thời thông báo bằng văn bản về Công an tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc vận hành, sử dụng phần mềm

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, lĩnh vực, phân cấp có trách nhiệm cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy kịp thời theo biến động, thời gian vào phần mềm.

2. Thông tin, dữ liệu của người nghiện, người sử dụng ma túy trong phần mềm phải trùng khớp với hồ sơ thực tế.

3. Cơ sở dữ liệu của phần mềm được quản lý, sử dụng và bảo quản theo quy định của nhà nước; chỉ những người có thẩm quyền quản lý cung cấp quyền truy cập, được quyền truy cập hoặc được người có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản mới được phép nghiên cứu, sử dụng và khai thác.

4. Định kỳ kiểm tra và có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn phần mềm. Đảm bảo tính tương thích trong toàn hệ thống thông tin liên quan đến phần mềm khi có sự thay đổi về thiết bị và công nghệ; phần mềm của cơ quan, đơn vị kết nối thông suốt với mạng Internet để phục vụ việc tích hợp thông tin, báo cáo qua đường mạng.

5. Thống nhất sử dụng bộ mã ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và dùng bộ gõ chữ tiếng Việt Unicode để nhập các nội dung thông tin, dữ liệu dạng ký tự trong hệ thống phần mềm.

Điều 7. Quy trình cập nhật phần mềm

Các cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ hay được ủy quyền quản lý hồ sơ có trách nhiệm thường xuyên cập nhật những thông tin biến động về người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy do đơn vị mình quản lý vào phần mềm, cụ thể như sau:

1. Cập nhật hồ sơ mới

a) Cơ quan Công an cấp xã có thẩm quyền quản lý hồ sơ có trách nhiệm cập nhật đầy đủ tất cả thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy vào phần mềm sau đó gửi hồ sơ tới Công an cấp huyện chờ phê duyệt.

Trường hợp Bệnh viện tâm thần, cơ sở điều trị Methadone phát hiện người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy thì nhanh chóng tạo lập hồ sơ mới với các thông tin có được, chuyển cho cơ quan Công an nơi người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú xác minh, đồng thời phối hợp bổ sung thông tin. Khi đủ căn cứ, thông tin tài liệu thì chuyển hồ sơ cho Công an nơi người nghiện, người sử dụng ma túy cư trú để tiến hành xác minh, bổ sung thông tin.

Công an cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ được gửi tới trên phần mềm đã đầy đủ thông tin hay chưa, nếu đủ thông tin sẽ phê duyệt thành hồ sơ

chính thức đồng thời dữ liệu được ghi vào trong hệ thống. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thông tin sẽ gửi trả lại Công an địa phương gửi đi để bổ sung.

Việc gửi, nhận, phê duyệt hồ sơ được thực hiện trên hệ thống phần mềm.

b) Trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông tin người nghiện, người sử dụng ma túy hoặc các hồ sơ liên quan mới phát sinh cơ quan quản lý hồ sơ có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy vào phần mềm theo quy định, tiến hành hoàn thiện hồ sơ quản lý theo thực tế.

Trường hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện người nghiện, người sử dụng ma túy thì nhanh chóng thông báo và sao gửi các tài liệu liên quan cho Công an địa phương nơi người nghiện, người sử dụng ma túy cư trú để tiến hành tạo lập hồ sơ.

2. Cập nhật thông tin vào hồ sơ điện tử đã có, bao gồm các trường hợp

a) Chỉnh sửa bổ sung thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy

Đối với các hồ sơ có thông tin thay đổi, cập nhật cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin vào hồ sơ điện tử của người đó, thời gian chậm nhất không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có hiệu lực hoặc các tài liệu xác minh liên quan. Công an tỉnh có trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt cập nhật thông tin hồ sơ đó.

b) Cập nhật hồ sơ trong trường hợp người nghiện, người sử dụng di chuyển địa phương khác

- Di chuyển trong tỉnh: Trường hợp người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ chuyển đi địa phương khác (các địa phương trong tỉnh, trại tạm giam Công an tỉnh) thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý hồ sơ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển đi có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin liên quan (chậm nhất không quá 5 ngày, kể từ ngày văn bản có hiệu lực hoặc có tài liệu xác minh) đồng thời có thông báo (bao gồm việc gửi hồ sơ giấy) cho địa phương có người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển đến tiếp nhận hồ sơ. Quyền truy cập hồ sơ đó được chuyển cho cơ quan, đơn vị, địa phương mới quản lý theo thẩm quyền.

- Di chuyển ngoại tỉnh: Trường hợp người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy di chuyển ra ngoài tỉnh (kể cả trường hợp thi hành án phạt tù tại địa phương khác) thì cơ quan, đơn vị đang quản lý hồ sơ tiến hành cập nhật vào phần mềm đồng nghĩa với việc hồ sơ này sẽ bị khóa. Nếu người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy đó quay trở lại địa phương thì đơn vị phát hiện có trách nhiệm gửi yêu cầu đề Công an cấp huyện mở lại hồ sơ đó, tiếp tục quản lý.

c) Cập nhật trong trường hợp người nghiện hết nghiện, hết sử dụng; tái nghiện, tái sử dụng trái phép chất ma túy

Trường hợp người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý có tài liệu chứng minh người đó hết nghiện, thôi sử dụng trái phép chất

ma túy thì đơn vị quản lý hồ sơ có trách nhiệm cập nhật, bổ sung thông tin vào phần mềm đồng nghĩa với việc hồ sơ này sẽ bị khóa.

Trường hợp nghiện nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý tái nghiện hoặc tái sử dụng trái phép chất ma túy thì cơ quan phát hiện có trách nhiệm kiểm tra, gửi yêu cầu tới Công an cấp huyện để mở lại hồ sơ, tiếp tục quản lý theo quy định.

d) Trong trường hợp người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý chết, mất tích thì cơ quan quản lý hồ sơ (Công an địa phương nơi người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú; bệnh viện tâm thần, cơ sở điều trị Methadone) có trách nhiệm cập nhật thông tin, các tài liệu liên quan vào hồ sơ gửi về Công an cấp huyện để chờ phê duyệt. Hồ sơ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị khóa.

Điều 8. Khai thác hồ sơ điện tử

1. Cơ quan quản lý hồ sơ điện tử người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy được nghiên cứu, sử dụng và khai thác hồ sơ điện tử để phục vụ yêu cầu công tác.

2. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác về hồ sơ có trách nhiệm tuân thủ các quy trình về an toàn bảo mật thông tin:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các kiến thức về an toàn, an ninh thông tin, có biện pháp phòng tránh các nguy cơ tiềm ẩn có thể gây mất thông tin khi tiến hành các hoạt động quản lý hay kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Thường xuyên cập nhật cấu hình chuẩn cho các thành phần của hệ thống thông tin, thiết lập cấu hình chặt chẽ nhất nhưng vẫn đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống thông tin. Khi thiết lập cấu hình hệ thống thông tin chỉ cung cấp những chức năng thiết yếu nhất; xác định các chức năng, công giao tiếp mạng, giao thức và dịch vụ không cần thiết để cấm hoặc hạn chế sử dụng;

c) Thường xuyên thực hiện việc theo dõi bản ghi nhật ký hệ thống và các sự kiện khác có liên quan để đánh giá, báo cáo các rủi ro và mức độ nghiêm trọng các rủi ro đó. Các rủi ro đó có thể xảy ra do sự truy cập trái phép, sử dụng trái phép, mất, thay đổi hoặc phá hủy thông tin và hệ thống thông tin.

Điều 9. Lưu trữ, bảo quản hồ sơ điện tử

1. Hồ sơ điện tử phải được lưu trữ lâu dài để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu phục vụ công tác.

2. Việc lưu trữ phải thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn đối với hồ sơ điện tử theo các quy định hiện hành.

3. Hồ sơ điện tử của người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy đã chết hoặc chuyển đi (ngoại tỉnh, nước ngoài) vẫn được lưu trữ ở trên hệ thống và lưu hồ sơ giấy tại cơ quan, đơn vị để theo dõi, kiểm tra thông tin khi cần.

4. Thường xuyên thực hiện chế độ sao lưu dự phòng cơ sở dữ liệu, lưu trữ tại nơi an toàn; đồng thời, thường xuyên kiểm tra để đảm bảo tính sẵn sàng phục hồi và toàn vẹn thông tin khi có sự cố xảy ra.

Điều 10. Chế độ báo cáo công tác quản lý phần mềm

1. Báo cáo công tác quản lý phần mềm

a) Định kỳ 06 tháng và hàng năm các sở, ban, ngành có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý phần mềm thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*);

Thời hạn gửi báo cáo 06 tháng: trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, thời hạn gửi báo cáo năm: trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

b) Công an tỉnh có trách nhiệm tổng, hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực trạng công tác quản lý phần mềm trong toàn tỉnh.

2. Nội dung báo cáo công tác gồm:

a) Đánh giá việc thực hiện quy định quản lý phần mềm của cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo thực trạng số lượng, chất lượng hồ sơ điện tử, các thông tin được kết xuất từ phần mềm; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trực tiếp quản lý phần mềm tại cơ quan, đơn vị;

c) Tình trạng trang thiết bị phục vụ công tác quản lý phần mềm và các ý kiến khác liên quan (nếu có).

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Các hạng mục kinh phí

a) Xây dựng mới, bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật: Máy tính, các thiết bị mạng, hệ thống mạng, đường truyền...;

b) Cập nhật mới, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu hồ sơ điện tử trong cơ sở dữ liệu;

c) Duy trì, sao lưu cơ sở dữ liệu, tích hợp hệ thống;

d) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ năng khai thác và sử dụng thông tin trong xử lý công việc; cán bộ trực tiếp quản lý hệ thống tại các cơ quan, đơn vị;

đ) Các hạng mục đầu tư khác đảm bảo phần mềm hoạt động có hiệu quả.

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán ngân sách phục vụ cho việc quản lý, sử dụng phần mềm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC VẬN HÀNH, KHAI THÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ THÔNG TIN NGƯỜI NGHIỆN, NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 12. Công an tỉnh

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về quản lý, hướng dẫn sử dụng phần mềm; đề xuất việc nâng cấp phần mềm bảo đảm yêu cầu về khai thác, sử dụng.
2. Hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương có chức năng thuộc Công an tỉnh trong việc khai thác, sử dụng phần mềm.
3. Kiểm tra việc xây dựng và quản lý hồ sơ điện tử người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 10 Quy chế này.
4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ năng khai thác và sử dụng thông tin trong xử lý công việc; cán bộ trực tiếp quản lý hệ thống tại các cơ quan, đơn vị.
5. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để bảo đảm việc quản lý, khai thác phần mềm của tỉnh.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện chức năng quản trị hệ thống, sao lưu cơ sở dữ liệu, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật an toàn, bảo mật cho việc vận hành phần mềm để duy trì sự hoạt động thông suốt của phần mềm trên môi trường mạng.
2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng và phần mềm đáp ứng nhu cầu vận hành của hệ thống được thông suốt và ổn định.
3. Phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị thi công phần mềm trong việc tổng hợp ý kiến đóng góp từ người dùng để xem xét sửa đổi, nâng cấp phần mềm nhằm cải tiến phần mềm ngày càng hoàn thiện và thân thiện với người sử dụng, đáp ứng tốt hơn trong việc.
4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, đơn vị thi công phần mềm thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị về việc xảy ra sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố có ảnh hưởng xấu đến việc quản lý và khai thác sử dụng phần mềm đồng thời có các giải pháp khắc phục sự cố nếu có.

Điều 14. Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện quản lý phần mềm của cơ quan, đơn vị mình theo quy định. Theo lĩnh vực chuyên môn công tác, hướng dẫn các phòng, chi cục, trung tâm trực thuộc trong việc nhập, khai thác, sử dụng phần mềm. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cấp dưới quản lý hồ sơ điện tử, đơn vị được ủy quyền có trách nhiệm cập nhật thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy vào hồ sơ

điện tử; cơ quan ủy quyền có trách nhiệm đôn đốc kiểm tra việc nhập thông đối với đơn vị ủy quyền.

2. Được cấp tài khoản người dùng để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác hồ sơ điện tử thuộc cơ quan, đơn vị mình. Lập danh sách cán bộ được phép sử dụng tài khoản người dùng để quản lý khai thác hồ sơ điện tử.

3. Xây dựng quy chế quản lý và khai thác hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

4. Kiến nghị và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến việc cập nhật, quản lý và khai thác phần mềm.

5. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để bảo đảm cho việc quản lý và khai thác phần mềm của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 15. Trách nhiệm của người được phân công trực tiếp làm công tác quản lý, khai thác phần mềm

1. Được sử dụng tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác phần mềm theo phân cấp quản lý; thay đổi mật khẩu được cấp và tự bảo mật tài khoản người dùng của đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác của các thông tin trong hồ sơ điện tử. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý phần mềm; đề xuất các biện pháp bảo đảm sử dụng và khai thác có hiệu quả phần mềm để cung cấp kịp thời, nhanh chóng, chính xác phục vụ yêu cầu quản lý và công tác chuyên môn; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Triển khai và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật phần mềm, đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của đơn vị. Trường hợp mất mật khẩu phải báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị đồng thời gửi văn bản đề nghị Công an tỉnh để được cấp lại mật khẩu mới.

4. Thực hiện việc giám sát, đánh giá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các rủi ro mất an toàn thông tin và mức độ nghiêm trọng của các rủi ro đó. Phối hợp với các cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc kiểm soát, phát hiện và khắc phục các sự cố an toàn, an ninh thông tin.

5. Tham mưu với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý và khai thác hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

6. Thường xuyên học tập, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân tham gia vận hành, quản lý và khai thác phần mềm có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật.



Điều 17. Điều khoản thi hành

Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan và các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.